

Số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025

V/v: Ly hôn giữa bà H và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Qui

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hà Thanh

2. Ông Nguyễn Huy Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông **Cù Quang T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Suối Hai, huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ **Tại đơn khởi kiện** ngày 13/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Cù Quang T đăng ký kết hôn ngày 27/12/2002 tại UBND xã B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, **nguyên nhân do bất đồng quan** điểm sống, ông T ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, nhưng vì con còn nhỏ nên bà cố gắng chịu đựng để chăm lo cho gia

đình. Năm 2016 ông Cù Quang T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị xử phạt tù chung thân và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, Ba Vì, Hà Nội. Nay tình cảm của bà dành cho ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Cù Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2003; Cù Quang T1, sinh ngày 21/10/2012 và Cù Thị Diệu D, sinh ngày 19/10/2013. Hiện nay các con đang ở với bà, cháu T đã thành niên, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 và cháu D cho đến khi thành niên. Bà có đủ điều kiện nuôi các con không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Cù Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn như bà H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc đến năm 2016 ông phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, xử phạt tù chung thân, hiện ông đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai, Ba Vì, Hà Nội. Nay bà H làm đơn xin ly hôn, ông xác định giữa ông và bà H không thể chung sống với nhau được nữa, ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Cù Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2003; Cù Quang T1, sinh ngày 21/10/2012 và Cù Thị Diệu D, sinh ngày 19/10/2013. Hiện nay các con đang ở với bà H, cháu T đã thành niên, khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T1 và cháu D cho đến khi thành niên thì ông đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị nghị án. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà H được ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận; về con chung: Giao 02 con chung tên Cù Quang T1, sinh ngày 21/10/2012 và Cù Thị Diệu D, sinh ngày 19/10/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà H đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Cù Quang T, trước khi chấp hành án cư trú tại thôn M, xã B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H và bị đơn ông Cù Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Cù Quang T đăng ký kết hôn ngày 27/12/2002 tại UBND xã B, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Bà H và ông T đều thừa nhận vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông T không quan tâm đến gia đình, hiện đang chấp hành hình phạt chung thân. Nay tình cảm của ông bà không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về con chung: Bà H và ông T có 03 con chung tên Cù Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2003; Cù Quang T1, sinh ngày 21/10/2012 và Cù Thị Diệu D, sinh ngày 19/10/2013, hiện các con đang ở cùng bà H. Đối với cháu T đã thành niên, khi ly hôn bà H nguyện vọng nuôi cháu T1 và cháu D, bà H đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng, xét các con chung đang chung sống cùng bà H, ông T đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai nên giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Cù Quang T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Cù Quang T1, sinh ngày 21/10/2012 và Cù Thị Diệu D, sinh ngày 19/10/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà H đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009436 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + Các đương sự;
- + UBND xã B;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Qui